TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST
Ngày: 27-3-2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Thành**

2. Bà **Nguyễn Thanh Mai**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh-** Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Tô Minh Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 151/2022/TLST-DS ngày 24/10/2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐST- DS ngày 17/02/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-DS ngày 08/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Quỹ Tín Dụng nhân dân Nam Cần Thơ**

Địa chỉ: Số 69 đường Bùi Quang Trinh, phường Phú Thứ, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị Ngọc Quyên- Chức vụ: HĐQT

Đại diện theo ủy quyền ông **Nguyễn Minh T** – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch phường Lê Bình. Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2021. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Số 171A, khu vực A, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1964 – Chết năm 2021.

* Thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng ông Y:

1. Em Nguyễn Văn D, sinh năm 2000 (vắng mặt)

2. Em Phạm Nguyễn A, sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Có bà **Nguyễn Thị L** là mẹ ruột A – Làm đại diện hợp pháp

Cùng địa chỉ: Số 171A, khu vực A, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:**

Ngày 17/9/2018, bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn Y (đã chết năm 2021) đã ký HĐTD số: 305/2018/HĐTD/QTDNDNCT với Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ để vay số tiền: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn). Lãi suất trong hạn: 1,80%/Tháng (21,60%/Năm). Lãi suất quá hạn bằng 0,9%/tháng/số gốc và lãi trễ hạn. Mục đích vay vốn là mua bán. Thời hạn vay là 24 tháng. Ngày 17/9/2018 bà L ký nhận hồ sơ và Hợp đồng vay sẽ kết thúc vào ngày 17/9/2020. Kế hoạch trả nợ: Gốc và Lãi trả hàng tháng, mỗi tháng: 1.194.000 đồng. Kỳ cuối trả: 1.178.000 đồng, trong đó: Nợ gốc trả: 834.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả :818.000 đồng; Nợ lãi trả: 360.000 đồng.

Trong suốt quá trình vay bà L đã thanh toán cho Quỹ Tín dụng như sau: Nợ gốc: (06 kỳ x 834.000 đồng) + 58.000 đồng =5.062.000 đồng. Nợ lãi : 07 kỳ x 360.000 đồng = 2.520.000 đồng. Tổng thanh toán: 7.582.000 đồng.

Sau nhiều tháng, bà Diễm và các đồng thừa kế ngưng thanh toán. Tính đến ngày 27/3/2023 thì bà Diễm và các đồng thừa kế còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ số tiền là 30.363.500 đồng. Trong đó nợ gốc là 14.938.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả 15.425.500 đồng. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả gốc và lãi và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi trả xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị L và các đồng thừa kế luôn vắng mặt.

Vụ án được hòa giải không thành. Do đó, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn và các đồng thừa kế cụ thể yêu cầu bị đơn và các đồng thừa kế phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tạm tính đến ngày 27/3/2023 số tiền là 30.363.500 đồng. Trong đó nợ gốc là 14.938.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả 15.425.500 đồng và phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi trả xong nợ. Bị đơn và các đồng thừa kế tiếp tục vắng mặt không có lý do.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến***:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:** Tòa thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng luật định; gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát, đưa ra xét xử đúng hạn. Tại tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn và các đồng thừa kế tiếp tục vắng mặt không

rõ lý do, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn và các đồng thừa kế theo qui định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- **Về việc giải quyết vụ án**: Do bà L và ông Y là người ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn, đã nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận cho nguyên đơn. Bị đơn ông Y đã chết năm 2021, theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T thì ông Y có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con là Nguyễn Văn D và Phạm Nguyễn A. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và các đồng thừa kế phải trả nợ còn thiếu là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét mối quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện thì thấy nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ và bị đơn là bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn Y có ký kết hợp đồng tín dụng do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có địa chỉ tại quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ theo quy định tại theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với các đồng thừa kế của ông Y là Nguyễn Văn D, Phạm Nguyễn A trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng các đồng thừa kế vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt các đồng thừa kế.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị L và các đồng thừa kế của ông Y là Nguyễn Văn D, Phạm Nguyễn A trả số tiền còn nợ tính đến ngày 27/3/2023 số tiền là 30.363.500 đồng. Trong đó nợ gốc là 14.938.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả 15.425.500 đồng và phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi trả xong nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 305/2018/HĐTD/QTDNDNCT (BL 15, 16), Giấy nhận nợ ngày 17/9/2018 (BL 16a) và Phiếu Chi ngày 17/9/2018 (BL17) thì thấy rằng Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ và bị đơn bà Nguyễn Thị L, ông Phạm Văn Y tự nguyện giao dịch ký hợp đồng tín dụng và Quỹ tín dụng đã cho bị đơn để vay số tiền: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn). Lãi suất trong hạn: 1,80%/Tháng (21,60%/Năm). Lãi suất quá hạn bằng 0,9%/tháng/số gốc và lãi trễ hạn. Mục đích vay vốn là mua bán. Thời hạn vay là 24 tháng. Ngày 17/9/2018 bà L ký nhận hồ sơ và Hợp đồng vay sẽ kết thúc vào ngày 17/9/2020. Kế hoạch trả nợ: Gốc và Lãi trả hàng tháng, mỗi tháng: 1.194.000 đồng. Kỳ cuối trả: 1.178.000 đồng, trong đó: Nợ gốc trả: 834.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả :818.000 đồng; Nợ lãi trả: 360.000 đồng.

Trong suốt quá trình vay bà L đã thanh toán cho Quỹ Tín dụng như sau: Nợ gốc: (06 kỳ x 834.000 đồng) + 58.000 đồng =5.062.000 đồng. Nợ lãi : 07 kỳ x 360.000 đồng = 2.520.000 đồng. Tổng thanh toán: 7.582.000 đồng.

Từ sau ngày 17/4/2019 đến nay bị đơn không thanh toán tiếp cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Thị L cho rằng ông Phạm Văn Y chết năm 2021. Hiện tại, hàng thừa kế thứ nhất của ông Y gồm bà Nguyễn Thị L (vợ), con Nguyễn Văn D, Phạm Nguyễn A và mẹ ruột ông Y là bà Ngô Thị Hai, địa chỉ bà Hai ở Phan Rang còn địa chỉ cụ thể như thế nào thì bà L không biết, hiện nay bà Hai còn sống hay không thì bà Y cũng không xác định được do chỉ nghe mấy người thân bên chồng nói vậy. Ngoài ra, bà L cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mối quan hệ giữa bà Hai với ông Y. Tại Công văn số 31/UBND ngày 08 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố Cần Thơ trả lời cung cấp thông tin cho Tòa án nhân dân quận C như sau: *Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1964, cư trú tại số 171A khu vực A, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, đã chết năm 2021, gia đình có đăng ký khai tử cho ông theo Giấy trích lục khai tử số 09, của Ủy ban nhân dân phường T ngày 28/01/2021. Theo thông tin của ông Nguyễn Văn Tâm (phó khu vực A) cung cấp cha mẹ, ruột của ông Phạm Văn Y đều chết, vợ tên: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; con tên: Nguyễn Văn D, sinh ngày 13/7/2000, con tên: Phạm Nguyễn A, sinh ngày 02/11/2005; đều cư trú tại số 171A khu vực A, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ* (BL64). Như vậy đối chiếu với qui định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự thì hàng thừa kế thứ nhất của ông Y là bà L, cháu D và A. Sau khi ông Y chết thì "*kể từ thời điểm mở thừa kế, những người thừa kế có các quyền, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại"* theo qui định tại Điều 614 Bộ luật Dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án các đồng thừa kế của ông Y là Nguyễn Văn D và Phạm Nguyễn A đã được tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tại phiên tòa, bà L khai là có ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn, bà L đã trả nợ gốc và lãi được vài lần khoảng hơn 7 triệu đồng, sau đó nghe nói nguyên đơn khởi kiện nên không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà L đồng ý trả nợ, tuy nhiên xin nguyên đơn cho bị đơn trả dần. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu trả dần của bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Việc bị đơn ký hợp đồng tín dụng, ký giấy nhận nợ và nhận tiền từ nguyên đơn là có thật. Bị đơn và các đồng thừa kế đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về đòi lại số nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

Do nhận xét và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa thống nhất với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Các Điều 614, 651 Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị L và các đồng thừa kế Nguyễn Văn D, Phạm Nguyễn A phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ với số tiền là 30.363.500 đồng (Ba mươi triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm đồng). Trong đó nợ gốc là 14.938.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm ba mươi tám ngàn đồng), lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả 15.425.500 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm đồng), lãi suất tính đến ngày 27/3/2023.

Bị đơn và các đồng thừa kế Nguyễn Văn D, Phạm Nguyễn A còn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/3/2023 đến khi trả xong nợ đối với số tiền còn nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị L và các đồng thừa kế Nguyễn Văn D, Phạm Nguyễn A phải chịu **1.518.175 đồng (Một triệu năm trăm mười tám ngàn một trăm bảy mươi lăm dồng)** tiền án phí.

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp **774.190 đồng (Bảy trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm chín mươi đồng)** theo biên lai số 0008662 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Bùi Trung Hiến